

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Tân Lợi năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/ĐU ngày 16/4/2026 của Đảng ủy xã Tân Lợi về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Tân Lợi năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05/3/2026 của UBND xã Tân Lợi về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 136/TTr-VHXH ngày 23/4/2026.

UBND xã Tân Lợi ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; từng bước xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, công khai, minh bạch và có thể kiểm tra, giám sát.

- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính, triển khai Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công

trực tuyến, qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể (Có phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, nhiệm vụ về chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

- Phối hợp kiểm tra thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

2. Hoàn thiện thể chế, quy trình

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa toàn trình, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý.

- Triển khai hiệu quả nguyên tắc “khai một lần, dùng nhiều lần”; tăng cường tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh; từng bước chuẩn hóa trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm an toàn, ổn định, thông suốt.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công theo hướng hiện đại, đồng bộ; đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel) nâng cao chất lượng hạ tầng mạng tại các khu vực trọng điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhà văn hóa các ấp, cơ sở y tế, trường học và khu dân cư tập trung.

4. Nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn/năm, tập trung vào các nội dung: sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số chuyên dùng, khai thác các nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được tham gia và sử dụng thành thạo trong công việc.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về an toàn thông tin (ít nhất 01 lần/năm), tập trung vào nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng thiết bị và hệ thống thông tin an toàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các ấp; tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai các mô hình như “Ngày chuyển đổi số”,...

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel) tổ chức các lớp đào tạo, chuyển giao kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh, góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số trên địa bàn.

5. Phát triển dữ liệu số

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) được đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo cấp dữ liệu mở có chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã tạo tiền đề phát triển nền tảng phân tích dữ liệu trên địa bàn.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước trong cung cấp dịch vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tổ chức rà soát, phân loại các hệ thống thông tin đang sử dụng tại UBND xã; hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, làm cơ sở triển khai các biện pháp bảo vệ hệ thống.

- Triển khai cài đặt, cấu hình và duy trì hoạt động phần mềm phòng, chống mã độc (Cyradar) trên 100% máy tính tại các cơ quan, đơn vị (*trừ máy tính phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước*); bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát với hệ thống giám sát an toàn thông tin của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, cập nhật phiên bản, vá lỗi bảo mật.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, xây dựng phương án khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố; bảo đảm an toàn, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; tập trung vào các nội dung: nhận diện hành vi lừa đảo trực tuyến, bảo vệ tài khoản cá nhân, bảo mật thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử.

- Phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan theo dõi, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin, kịp thời báo cáo và phối hợp ứng cứu sự cố theo quy định.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã đảm bảo cơ sở vật chất; chuẩn về trình độ đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của xã kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu, kết nối với hệ thống của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của xã. Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh, kiểm tra.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; triển khai phổ biến các nền tảng số đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh phục vụ nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã (*trong đó lấy đối tượng cán bộ Đoàn thanh niên làm nòng cốt*) để thúc đẩy việc khai thác, sử dụng nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân. Tuyên truyền, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hay để lan tỏa trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hội nghị, mạng xã hội, các hoạt động truyền thông để tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã trong triển khai chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị của xã (*Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã...*), Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, các hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh

niên trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai theo định kỳ; kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng số

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn xã; phân công cụ thể nội dung cho từng kênh: Trang TTĐT, fanpage, hệ thống truyền thanh,..

- Tăng cường đăng tải tin, bài, video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm thông tin dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân tại khu dân cư.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai các chính sách hỗ trợ để thu hút cán bộ chuyên trách phục vụ công tác về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp; ưu tiên các nội dung thiết yếu như: hạ tầng CNTT, an toàn thông tin, số hóa hồ sơ, đào tạo nhân lực.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác (*xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin*) để triển khai các mô hình chuyển đổi số trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tránh dàn trải; gắn phân bổ nguồn lực với kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của Bộ Nội vụ và Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang Thông tin điện tử của xã.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm: Cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, quan trắc môi trường,... công bố danh mục dữ liệu mở để tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của xã. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ ngành; phối hợp các cơ quan đơn vị trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai công tác tham mưu về đầu tư công, đấu thầu theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức tại trung tâm.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu số, tích hợp với các nền tảng, phần mềm liên quan đến số hóa của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì tổ chức công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã và các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng, biên tập, đăng tải các tin, bài, video, infographic tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan cập nhật kịp thời nội dung tuyên truyền; đảm bảo thông tin chính xác, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng người dân.

- Tăng cường tần suất phát sóng, đăng tải nội dung vào các thời điểm phù hợp; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận của người dân.

6. Công an xã

- Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

7. Trạm Y tế xã

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và phát triển các kho dữ liệu chuyên khoa ngành y tế.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

8. Các trường học trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn; đẩy mạnh áp dụng học bạ số, bảng điểm điện tử; từng bước hoàn thiện mô hình quản trị số trong nhà trường; chuẩn hóa dữ liệu số, xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số tại các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai, đánh giá và nâng cao mức độ chuyên đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

bảo đảm thực hiện đồng bộ các tiêu chí về hạ tầng, dữ liệu, quản trị, dạy và học trên môi trường số, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục trên địa bàn.

9. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã

Tổ chức triển khai, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổ chức các đợt ra quân thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến.

10. Ban điều hành các ấp

- Tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội nhằm kịp thời tuyên truyền đến người dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục của Kế hoạch này.

11. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông (VNPT Đồng Xoài, Viettel Đồng Xoài,...)

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với xã, trong đó ưu tiên hỗ trợ đẩy mạnh việc tư vấn các nền tảng số quốc gia của các doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung liên quan tại Phụ lục của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Tân Lợi năm 2026. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học;
- Ban điều hành các ấp;
- VNPT Đồng Xoài;
- Viettel Đồng Xoài;
- LDVP, CVVX;
- Lưu: VT, VHXX (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Tiến

PHỤ LỤC
Triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Tân Lợi)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
A. PHÁT TRIỂN Hạ Tầng						
1.	Tỷ lệ phủ sóng 4G/5G trên địa bàn xã	%	≥60%	Phòng Văn hóa - Xã hội	VNPT, Viettel,...	
2.	Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập internet băng rộng	%	≥70%	Phòng Văn hóa - Xã hội	VNPT, Viettel,...	
B. PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC						
3.	Tỷ lệ chi ngân sách cho khoa học công nghệ, chuyển đổi số	%	Theo phân bổ của tỉnh	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa Xã hội; Các đơn vị liên quan	
4.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo kỹ năng số	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
5.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
6.	Tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ số	%	≥90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
C. PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ						
7.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp	%	≥90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	

	chính quyền.					
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
9.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
10.	Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
11.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
12.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
13.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
14.	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
15.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
16.	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị xã	
17.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các phòng, đơn vị của xã (trừ văn bản mật)	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị xã	
18.	Tỷ lệ các đơn vị của xã thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị xã	
19.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị xã	

20.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 50\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
21.	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
22.	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị xã	
23.	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị xã	
24.	Các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Cấp độ	Cấp độ 1	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị xã	